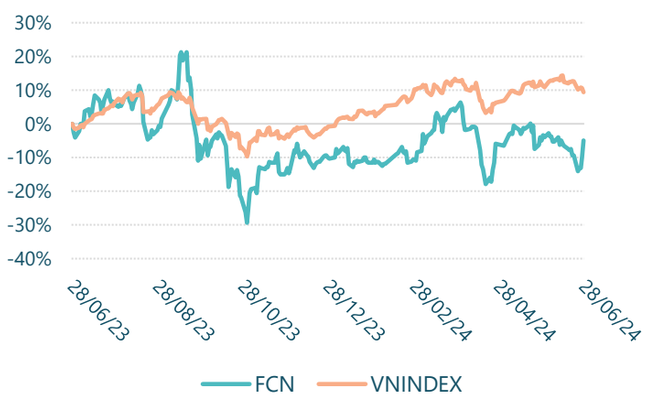
CTCP FECON (HSX: FCN)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	15,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	**-9.0%**	**5.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,220 - 19,263
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,377
Số lượng CPLH (CP)	157,439,005
KLGD BQ 20 phiên (CP)	704,770
Sở hữu nước ngoài	31.4%
Beta	1.20
EPS	-189
P/E	-79.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

816

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 204 | 33.3%

YoY: ▲ 142 | 21.1%

Nợ/VCSH

Q2/24

155%

YoY: +/-▲ 3.1%

LN gộp

Q2/24

87.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.00 | -9.3%

YoY: ▼37.2 | -29.8%

ROE (TTM)

Q2/24

-0.9%

YoY: +/-▲ 0.1%

LN trước thuế

Q2/24

5.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00 | 243%

YoY: ▲ 4.29 | 316%

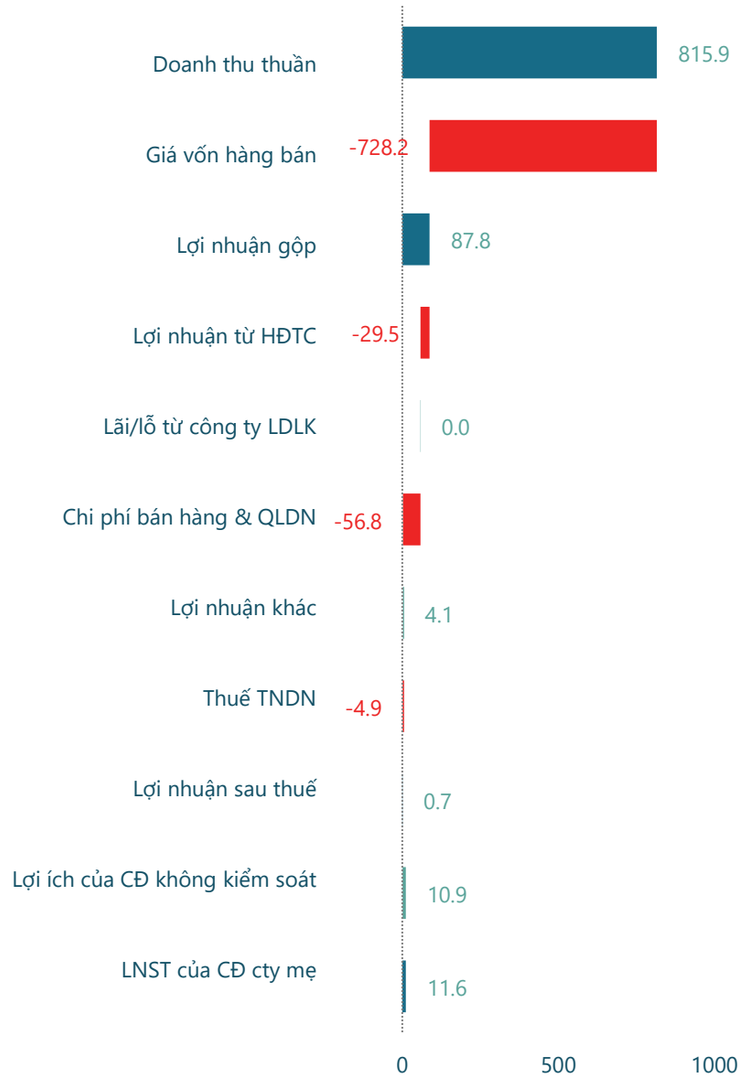
ROA (TTM)

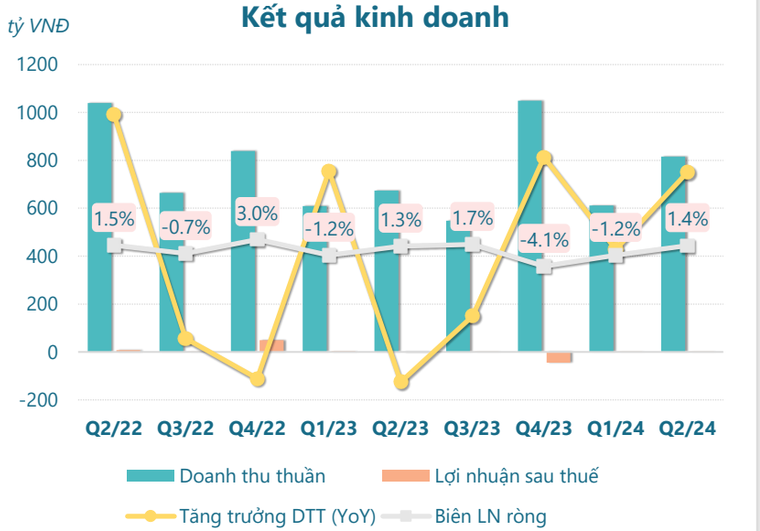
Q2/24

-0.4%

YoY: +/-▲ 0.0%

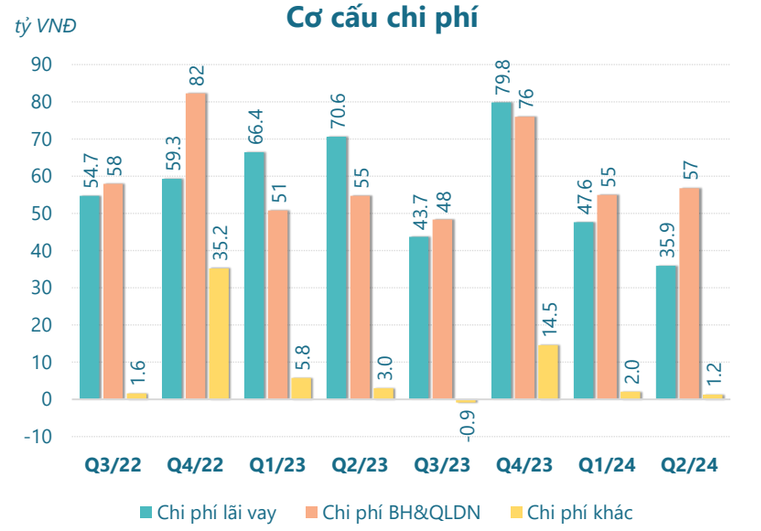
Kết quả kinh doanh Q2/24





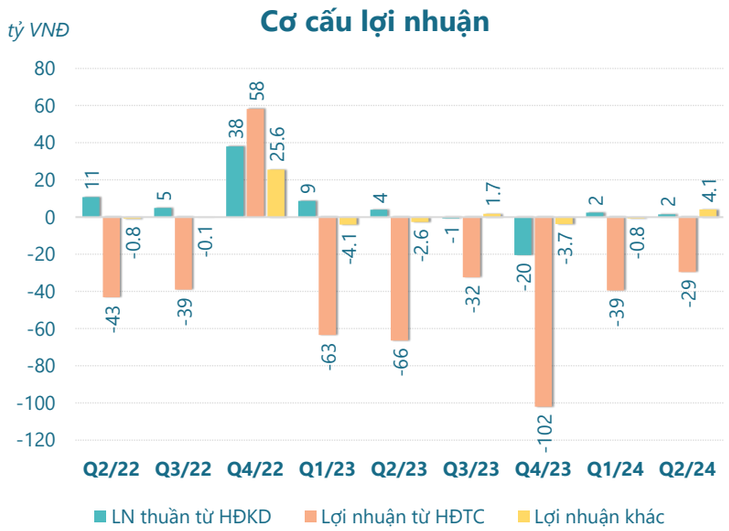
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.54 tỷ đồng**, giảm đi 36.9% so với kỳ trước và thấp hơn 61.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 29.49 tỷ đồng** tăng thêm 9.92 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 36.90 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 4.11 tỷ đồng**, tăng thêm 4.90 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 6.72 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **FCN** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **815.9 tỷ đồng** tăng thêm **21.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.72 tỷ đồng**, **tăng thêm 2.19 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,428 tỷ đồng** cao hơn 11.3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **35.91 tỷ đồng** giảm đi 24.6% so với kỳ trước và thấp hơn 49.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **56.79 tỷ đồng** tăng thêm 3.35% so với kỳ trước và cao hơn 3.80% so với cùng kỳ năm trước.

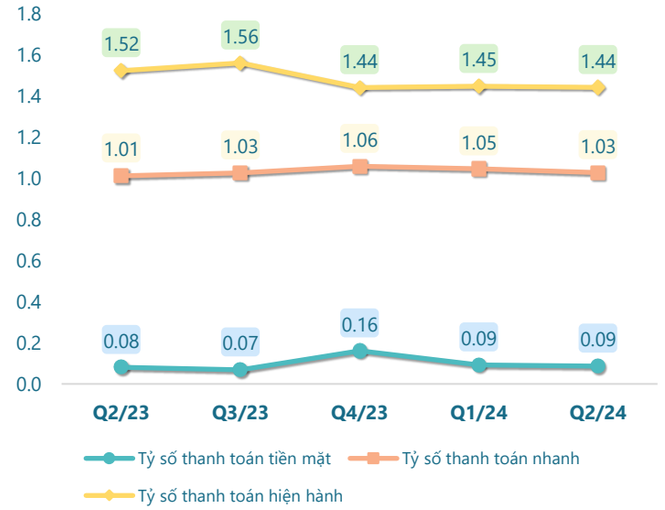
Chi phí khác bằng **1.24 tỷ đồng** giảm đi 39.5% so với kỳ trước và thấp hơn 58.5% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP FECON (HSX: FCN)

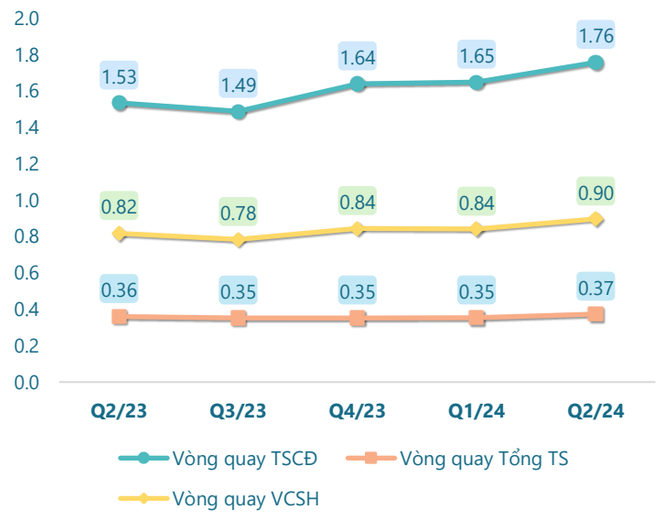
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**816**	**612**	**33.3%**	**674**	**21.1%**	**1,428**	**1,283**	**11.3%**
Giá vốn hàng bán	728	515	41.4%	549	32.6%	1,243	1,035	20.1%
Lợi nhuận gộp	87.8	96.8	-9.3%	125	-29.8%	185	248	-25.6%
Doanh thu HĐTC	7.38	9.01	-18.1%	5.33	38.5%	16.4	11.0	48.5%
Chi phí TC	36.9	48.4	-23.8%	71.7	-48.6%	85.3	141	-39.5%
Chi phí lãi vay	35.9	47.6	-24.6%	70.6	-49.1%	83.6	137	-39.0%
LN trong công ty LKLD	**0.05**	**0.00**		**0.00**		**0.05**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.87	5.21	-6.6%	4.97	-2.0%	10.1	9.60	5.0%
Chi phí QLDN	**51.9**	**49.7**	**4.5%**	**49.7**	**4.5%**	**102**	**95.9**	**6.0%**
LN thuần từ HĐKD	1.54	2.44	-36.7%	3.97	-61.1%	3.99	12.6	-68.5%
Lợi nhuận khác	**4.11**	**-0.79**	**620%**	**-2.61**	**257%**	**3.32**	**-6.71**	**149%**
LN trước thuế	5.65	1.65	243%	1.36	316%	7.30	5.93	23.1%
Lợi nhuận sau thuế	**0.72**	**0.64**	**12.5%**	**-1.47**	**149%**	**1.36**	**1.34**	**1.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.6**	**-7.33**	**258%**	**8.58**	**35.0%**	**4.26**	**1.56**	**173%**

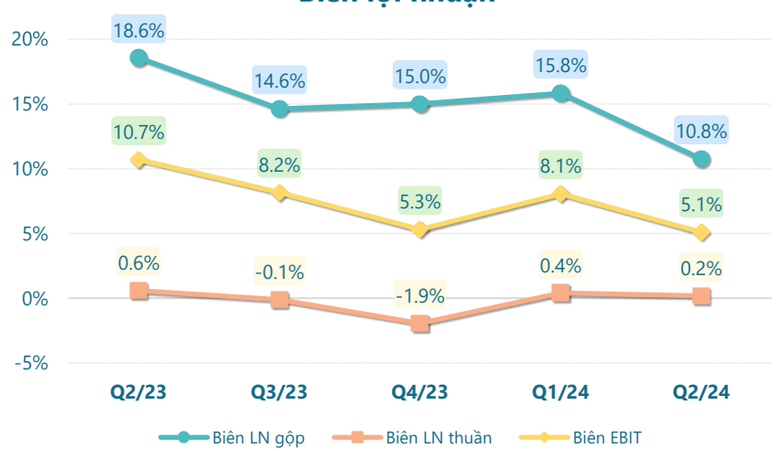
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

